

TRUYỆN CỔ DAO TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI KHÔNG GIAN SINH THÁI TỰ NHIÊN

Bàn Thị Quỳnh Giao

Viện Văn học

Tóm tắt: Truyện cổ của dân tộc Dao, với tư cách là một sản phẩm văn hóa đã chứa đựng nhiều yếu tố của văn hóa tộc người, thông qua các câu chuyện cổ người đọc sẽ nhận biết được: Lối tư duy, những quan niệm về tín ngưỡng, tôn giáo, tập quán canh tác, không gian sinh tồn. Đặc biệt, thông qua các câu chuyện cổ người Dao còn phản ánh được mối quan hệ mật thiết với không gian không gian sinh thái nơi mình định cư, vì thế đặt truyện cổ Dao trong mối quan hệ với không gian sinh thái tự nhiên sẽ thấy được sự liên kết chặt chẽ giữa văn học với văn hóa tộc người. Bên cạnh đó, với tính chất đặc thù nên những câu chuyện cổ Dao còn có tác động mạnh đến đặc điểm tâm lí của đời sống tộc người. Do đó, nghiên cứu truyện cổ Dao trong mối quan hệ với không gian sinh thái tự nhiên sẽ tiếp cận và lí giải mối quan hệ cộng sinh giữa văn học với văn hóa tộc người trong tính tương tác đa chiều của nó.

Từ khóa: Truyện cổ Dao, không gian sinh thái tự nhiên, cộng sinh, văn hoá.

Nhận bài ngày 1.8.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.9.2020

Liên hệ tác giả: Bàn Thị Quỳnh Giao; Email: quynhgiao.ban40@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Người Dao cũng như các tộc người khác, họ thường gửi gắm những mơ ước, khát vọng công bằng của mình về một thế giới tốt đẹp vào những câu chuyện cổ. Thông qua những câu chuyện cổ nhiều phong tục, tập quán, nét văn hóa riêng của tộc người Dao cũng được phác thảo diện mạo một cách đầy đủ. Vì thế, khi nghiên cứu truyện cổ của dân tộc Dao, chúng tôi nhận thấy nếu chỉ nghiên cứu chúng trên phương diện văn bản văn học là chưa đủ bởi trong các câu chuyện cổ ngoài việc truyền tải nội dung cần thông báo tới người đọc thì ở đó còn chứa đựng những sắc thái, bản sắc văn hóa riêng của tộc người. Bởi các câu chuyện cổ của dân tộc Dao “không phải là sáng tạo nghệ thuật thuần túy tách khỏi các mục đích thực dụng. Nó gắn với tín ngưỡng, phong tục và là một hình thức nhận thức cuộc sống của những tập thể, phản ánh trình độ tập thể. Cái thực dụng được hoàn thiện sẽ mang ý nghĩa nghệ thuật, ý nghĩa đó được phản ánh ngay trong nội dung của mối quan hệ hiện thực - thẩm mỹ có tính

nguyên hợp, tạo thành sức sống lâu bền và bản sắc độc đáo tộc người"⁽¹⁾. Vì thế, để hiểu được một chỉnh thể nguyên hợp của văn học, văn hóa dân gian nên việc tiếp cận các văn bản truyện cổ của dân tộc Dao từ góc nhìn văn hóa tộc người là một hướng nghiên cứu cần xem xét và đánh giá một cách thỏa đáng, đặc biệt là đặt truyện cổ Dao trong mối quan hệ với không gian sinh thái để thấy được vai trò trung tâm của con người trong thế giới tự nhiên. Trong phạm vi của bài viết này chúng tôi chỉ nghiên cứu không gian sinh thái tự nhiên của người Dao thông qua các câu chuyện cổ dưới hai phương diện đó là: Rừng là không gian sống, nơi trú ẩn của con người và muôn loài; mối quan hệ hữu cơ giữa rừng và cuộc sống của người Dao.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm

Văn hóa dân tộc Dao là một nền văn hóa giàu bản sắc tộc người bởi “Văn hoá bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc khác, từ những sản phẩm tinh vi hiện đại nhất cho đến tín ngưỡng, phong tục tập quán, lối sống và lao động”⁽²⁾, một trong những cái tạo nên nét rất riêng cho văn hóa cho tộc người Dao trong các câu chuyện cổ chính là phong tục, tập quán, lối sống, lao động được phản ánh rõ nét qua không gian xã hội thu gọn được dân gian ghi chép lại trong mỗi câu chuyện cổ. Ở trong không gian xã hội đó những phong tục, tập quán, lối sống, lao động của người Dao xưa và nay đều được hình thành, phát triển và gìn giữ từ cách ứng xử của con người với không gian sinh thái tự nhiên đến không gian xã hội. Chính vì thế, người Dao có một hệ thống cách ứng xử và tín ngưỡng liên quan đến không gian sinh thái tự nhiên, đến các mối quan hệ trong cộng đồng làng bản. Trong cuốn *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á* tác giả Condominas khi nghiên cứu về các dân tộc thiểu số trên dải đất hình chữ S nói riêng (trong đó có tộc người Dao) và Đông Nam Á nói chung đã đưa ra một định nghĩa về không gian xã hội mà chúng tôi thấy khá phù hợp với bài viết này, đó là: “Không gian xã hội là cái không gian được xác định bởi tập hợp các hệ thống quan hệ đặc trưng cho một nhóm người nào đó”⁽³⁾. Hệ thống quan hệ làm nên nét đặc trưng của tộc người Dao chính là mối quan hệ mật thiết của con người với không gian xã hội mà ở đó không gian sinh thái tự nhiên là một thành tố không thể thiếu được trong không gian sinh xã hội hay nói cách khác không gian xã hội nó chính là nơi người Dao sinh sống, ở nơi sinh sống đó thì rừng có vai trò vô cùng to lớn đối với người Dao, rừng là nơi che chở, nơi cung cấp nguồn sống, là không gian thiêng, là nơi nghe những tâm sự vui buồn của con người. Song theo tác giả Condominas thì “nơi sinh sống không chỉ là một bộ phận của không gian xã hội, nó còn là một trong những yếu tố văn hóa quan trọng nhất của không gian xã

(1) Nhiều tác giả: *Giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, H., 1996, tr.25.

(2) Nhiều tác giả: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, t.4. Nxb. Từ điển bách khoa, H., 2005, tr.798.

(3) Condominas: *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Nxb. Văn học, H., 1997, tr.16.

hội đó”⁽⁴⁾, quả đúng như vậy nếu xét đến cùng thì không gian xã hội nơi người Dao sinh sống nó chứa đựng các mối quan hệ mật thiết giữa con người với không gian và thời gian, với môi trường tự nhiên; của con người với con người qua các hình thức trao đổi, quan hệ hàng xóm láng giềng, qua việc tổ chức xã hội và giao lưu văn hóa. Không gian xã hội ở đây không phải lúc nào cũng đồng nhất với không gian lãnh thổ - địa lí đôi khi nó được khu biệt trong các mối quan hệ cụ thể, gắn liền với đặc điểm văn hóa của từng tộc người thế nên mỗi tộc người đều có không gian sinh tồn đặc thù phù hợp với mục đích sống của họ. Khi tìm hiểu các mối quan hệ trong không gian sinh thái tự nhiên của tộc người Dao, chúng tôi sẽ cố gắng chỉ ra, lí giải đặc điểm, bản chất riêng biệt về văn hóa của tộc người trong mối quan hệ với không gian ấy, cái làm nên chiều sâu văn hóa tộc người.

Người Dao từ khi di cư đến Việt Nam, cuộc sống của họ gắn liền với môi trường tự nhiên, họ được mẹ thiên nhiên che chở, bao bọc cũng vì thế mà trong văn hóa người Dao tín ngưỡng thờ các vị Thần đặc biệt là các vị Thần liên quan đến môi trường tự nhiên như: Thần Rừng, Thần Nước, Thần Đất, Thần Cây, Thần Sông, Thần Suối,... được phản ánh nhiều trong các câu chuyện cổ. Người Dao luôn quan niệm để con người phát triển cả về thể xác lẫn linh hồn một cách trọn vẹn, muốn được mẹ thiên nhiên ưu đãi cho cuộc sống thì họ phải nhận thức được rõ được vai trò, giá trị thực của mẹ thiên nhiên, họ phải sống hòa mình với môi trường sinh thái tự nhiên, bởi nếu tách rời môi trường sinh thái tự nhiên thì cuộc sống của họ sẽ khó khăn, các giá trị văn hóa truyền thống, yếu tố thiêng của tộc người sẽ mai một và dần mất đi. Theo nghiên cứu của chúng tôi và dựa vào định nghĩa của GS. Condominas trong cuốn *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á* thì: ***Không gian sinh thái tự nhiên của người Dao là không gian sống của con người và các loài sinh vật, là nơi cung cấp nguồn tài nguyên cần thiết để phục vụ cho cuộc sống của con người theo từng mùa và không gian ấy luôn có mối quan hệ cộng sinh với cuộc sống con người.*** Trong không gian sinh thái tự nhiên ấy, thì rừng là tất cả, là toàn bộ cuộc sống, là không gian sinh tồn đặc biệt rừng có mối quan hệ cộng sinh với cuộc sống người Dao, bởi đó là “hệ sinh thái cung cấp những dữ liệu cơ bản cho chính sự tồn tại của nhóm người thì những phương tiện mà cố nhóm này có được để khai thác hệ sinh thái đó cũng là những cái thiết yếu, nhưng không phải thuộc về sinh thái nữa mà là thuộc về văn hóa”⁽⁵⁾. Đặt truyện cổ Dao trong mối quan hệ với không gian sinh thái tự nhiên chúng tôi nhận thấy đây chính là “đường dẫn” để văn hóa Dao “nối thông” với văn hóa các tộc người khác sinh sống trên dải đất hình chữ S.

2.2. Vai trò của sinh thái tự nhiên rừng đối với truyện cổ dân tộc Dao

Người Dao ngay từ khi di cư đến Việt Nam họ đang mang theo mình một nền văn hóa riêng đậm đà bản sắc dân tộc, trong mọi sinh hoạt cũng như ứng xử với không gian sinh thái tự nhiên họ luôn mong muốn được sống hòa hợp với tự nhiên, mà thế giới tự nhiên của họ

⁽⁴⁾ Condominas: *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Nxb. Văn học, H., 1997, tr.17.

⁽⁵⁾ Condominas: *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Nxb. Văn học, H., 1997, tr.33.

chính là rừng. Rừng là một người bạn thân thiết là ngôi nhà lớn để bao bọc, che chở cho cuộc sống người Dao ở vùng đất mới. Ngược lại rừng có tươi đẹp, hùng vĩ, quần quýt với con người hay không hoàn toàn là do lỗi ứng xử tôn trọng tự nhiên của những người Dao tộc. Người Dao cho rằng khi Bàn Cổ tạo ra vạn vật trong không gian sinh thái thì Bàn Cổ đã đặt ra mối quan hệ mật thiết giữa con người và vạn vật trong tự nhiên, đặc biệt Bàn Cổ luôn mong muốn *con người sẽ che chở và bảo vệ cho vạn vật* trong tự nhiên, khát vọng con người sống hòa hợp với vạn vật trong tự nhiên được thể hiện rõ nét trong câu chuyện **Bàn Cổ tạo ra muôn loài** chuyện kể lại rằng: “Trời đất thua hỗn độn như trong quả trứng gà. Bàn Cổ sinh ra ở trong đó. Trời đất khai mở, khí dương trong nhẹ lên thành trời. Khí âm đục nặng xuống thành đất. Bàn Cổ sống ở giữa trời và đất. Thần ở trên trời, Thánh ở dưới đất, trời mỗi ngày cao một trượng, đất mỗi ngày dày một trượng, Bàn Cổ mỗi ngày lớn một trượng. Cứ như thế đến khi Bàn Cổ một vạn tám nghìn tuổi, trời đã cực cao, đất đã cực sâu, Bàn Cổ cũng lớn tới bậc. Khi đó từ trời đến đất là 9 vạn dặm, Bàn Cổ cứ sống giữa trời và đất vậy cũng thấy buồn nên đã tạo thêm cho mặt đất cây cối ngút ngàn che hết mặt đất. Đất không thấy trời, trời không thấy đất, đất trời buồn kêu lớn tên Bàn Cổ, Bàn Cổ bèn tạo ra núi, sông cho đất trời được sưởi ấm cho nhau nhưng rồi trời và đất cũng chỉ nhìn thấy cây cối, sông suối mỗi ngày nên vẫn thấy buồn họ lại gọi Bàn Cổ vậy là Bàn Cổ lại tạo ra muôn thú, vạn vật chung sống với nhau nơi núi rừng. Nhưng khi đó Bàn Cổ thấy dưới mặt đất quá hỗn độn nên đã nghĩ phải tạo ra một loài vật thông minh để cai quản trái đất. Đúng lúc dưới mặt đất có cơn đại hồng thủy Bàn Cổ đã nảy ra ý định sẽ dùng loài người để cai quản mọi vật, Bàn Cổ đã giúp hai anh em nhà họ Trón thoát cơn đại hồng thủy trong ruột quả bầu để rồi họ sinh con đẻ cái tạo ra 12 họ của người Dao hòa thuận với nhau khắp núi rừng. Bàn Cổ cũng giao cho con người trọng trách sống thuận hòa và giải quyết mọi mâu thuẫn của muôn loài nơi núi rừng đồng thời con người cũng là loài mạnh mà loài mạnh thì phải bảo vệ cho cuộc sống của muôn loài, để thế gian không bị hỗn loạn.” **[Ghi theo lời kể của ông: Bàn Hữu Tài, dân tộc Dao – Ca Thành – Nguyễn Bình – Cao Bằng, tư liệu điền dã ngày 23/1/2019]**. Thông qua câu chuyện kể, chúng ta thấy ngay từ thừa sơ khai mối quan hệ giữa con người với vạn vật trong tự nhiên rất thân thiết, mà xét đến cùng mối quan hệ ấy chính là mối quan hệ cộng sinh giữa con người với không gian sinh thái tự nhiên, bởi ở đó con người phải sống dựa vào tự nhiên nhưng ngược lại tự nhiên ấy có tồn tại và phát triển bền vững hay không lại do bàn tay chăm sóc và bảo vệ thiên nhiên của con người. Vì vậy, cho đến bây giờ khi tất cả các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam đối mặt với nguy cơ biến đổi khí hậu, nguy cơ mất đi không gian sinh thái tự nhiên thì trong những bản làng người Dao vẫn còn giữ được những luật tục bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ muôn thú trong rừng sâu bởi người Dao đã bước đầu nhận thức được tác hại to lớn của việc mất đi môi trường thiên nhiên trong lãnh thổ mình sinh sống. Nhờ những luật tục của tộc người mà đến tận bây giờ họ vẫn giữ được mối quan hệ cộng sinh, sống hòa hợp với thiên nhiên, với muôn loài.

Xuất phát từ tư tưởng "vạn vật sinh ra trong vũ trụ đều có hồn có vía" **[Ghi theo lời ông Triệu Kim Văn, sinh năm 1945, Phủ Thông, Bắc Kạn]** và coi không gian sinh thái là nguồn cung cấp những dữ liệu cơ bản cho chính sự tồn tại của tộc người, rừng có mối quan

hệ qua lại với cuộc sống của con người nên ngay từ thừa vũ trụ vẫn chưa phân chia trời đất thành hai phần rõ rệt, Ngọc Hoàng và Bàn Vương đã phân cho mỗi một loài vật sinh sống trong không gian sinh thái tự nhiên ấy một vị thần để cai quản và chịu trách nhiệm chính trong việc sắp xếp cũng như lắng nghe ý kiến của loài vật mà mình quản lý. Con người sống trong không gian sinh thái ấy cũng phải chịu sự cai quản của Ngọc Hoàng và Bàn Vương, hai vị thần này ngoài việc phù trợ cho cuộc sống con người họ cũng có trách nhiệm giáo dục **con người phải biết lắng nghe và tôn trọng muôn loài nơi núi rừng**. Có sống hòa thuận với muôn loài thì con người mới có được không gian sinh thái trong lành, ấm áp, điều ấy được thể hiện trong câu chuyện **Những ngày kiêng trong năm**. Câu chuyện không chỉ đưa ra những mong muốn của muôn loài muôn thú mà thông qua mong muốn ấy người Dao còn đưa ra được một hệ thống tín ngưỡng, một số những quy tắc ngầm để nhắc nhở con cháu tránh xảy ra mâu thuẫn, xung đột với vạn vật sinh sống trong rừng, chuyện kể rằng: “*Xưa, các loài đặt lệ hàng năm có những buổi họp mặt riêng, vui chơi bàn bạc với nhau sau một năm kiếm ăn vất vả ở các phương trời đầu rừng cuối nước... Hồ đòi những ngày dần, ngày nào trong tháng giêng là chúng phải gặp nhau. Chim nói đã hẹn các nơi là cứ ngày một tháng hai về tụ hội ca hát. Gió lớn, gió nhỏ các phương trời hẹn nhau quy tụ ở thung lũng vào ngày hai mươi tháng giêng và hai mươi tháng hai. Mòng một tháng ba là ngày sấm sét vui chơi, chè chén, reo hò, quất thảo thỏa chí. Thần đất, thần nước cứ đến ngày cốc vũ (mùng chín tháng 8) thì về gặp nhau mở tiệc mừng, nghỉ ngơi sau một năm làm việc mệt nhọc. Còn tới ngày thu phân (hai tám tháng tám) thì các loài thú đã gọi nhau từng đôi đi tìm chỗ sinh đẻ, nghỉ ngơi cho mùa đông tới, ... Những ngày đó người Dao không được vác cuốc đi nương, vác dao lên rừng, mà phải ở trong nhà, nói nhỏ, nghỉ ngơi, ...”⁽⁶⁾. Thoạt nghe câu chuyện trên chúng ta sẽ cho rằng người Dao thần thánh hóa các sự vật hiện tượng trong tự nhiên một cách thái quá song thực ra đó lại chính là cách họ bảo vệ không gian sinh thái rất thông minh, con người và vạn vật trong thế giới tự nhiên có chung sống hòa thuận với nhau thì mới tạo ra lợi ích bền vững cho con người. Rừng bình yên, muôn thú mới có nơi trú ngụ, như thế hệ sinh thái mới cân bằng, con người mới tận dụng được các yếu tố tự nhiên để phục vụ cho cuộc sống của mình chính. Chỉ có lắng nghe và tôn trọng lẫn nhau thì con người và muôn thú mới có mối quan hệ thuận hòa để tạo ra sự cân bằng cho hệ sinh thái và mẹ thiên nhiên mới có cuộc sống an yên để che chở cho con người và vạn vật. Ở nơi rừng núi **con người và muôn loài luôn chung sống hòa thuận với nhau** bởi người Dao cho rằng nếu con người và muôn loài không biết bảo ban nhau Bàn Vương, Ngọc Hoàng sẽ nổi giận và thu hết muôn loài về lại nơi trời đất tối tăm hỗn loạn thừa sơ khai để các thần dễ quản lý. Để thể hiện mối quan hệ hòa thuận giữa con người và muôn loài đặc biệt là những loài vật được cho là chúa tể, là hung dữ của rừng xanh người Dao đã có rất nhiều những câu chuyện thể hiện mối hệ này điển hình là câu chuyện **Chồng xấu vợ đẹp**⁽⁷⁾ chuyện kể rằng xưa vua sinh được ba người*

⁽⁶⁾ Doãn Thanh – Lê Trung Vũ: *Truyện cổ Dao*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.,1978, tr. 255.

⁽⁷⁾ Doãn Thanh – Lê Trung Vũ: *Truyện cổ Dao*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.,1978, tr.107.

con gái xinh đẹp tuyệt trần, ba cô được nhiều quan trong triều ngỏ ý muốn lấy làm vợ nhưng ba nàng không ưng ai, vua cha liền cho họ quyền tự kén rể, hai cô chị chọn được chồng đẹp còn cô em út lấy Cọp làm chồng thế nhưng cuộc sống của cô út với Cọp lại vô cùng hạnh phúc. Chồng Cọp làm hết mọi việc từ việc “*hì hục vác gỗ to cọc lớn, quây một vùng đất làm chuồng ... để tất cả trâu, bò, ngựa, lợn*” ngoan ngoãn về chuồng, đến “*Cọp xách chài lội ra vực sâu, lấy cành cây vồ trên mặt nước, dồn cá vào một chỗ rồi quăng tỏa chài xuống đó. Một lát Cọp kéo chài lên, bắt được vô khối cá. Cọp quăng liền mấy tay chài được một mẻ cá đầy, gánh về cho vợ*” cuộc sống họ cứ êm đềm trôi đi, hai vợ chồng Cọp có nhà, “*có vườn, có ao, có nương, có ruộng. Hai vợ chồng Cọp ở khu nhà ấy, ngày ngày cùng nhau làm nương, phát rẫy, sống cuộc đời đầm ấm, hạnh phúc. Họ nuôi được nhiều trâu, bò, ngựa, lợn. Đến mùa thì thóc đầy vựa, đầy bồ.*”. Từ xa xưa người Dao đã biết nếu con người và muôn loài chung sống hòa thuận thì mọi quả ngọt, hoa thơm, sản vật quý,... nơi núi rừng họ sẽ được hưởng trọn vẹn từ mẹ thiên nhiên. Bởi con người đã được Ngọc Hoàng ban cho ân sủng lớn đó là “*vua cai quản mặt đất*” vì thế các loài vật ác như Cắt, Hồ mang, Hồ muốn hại người cũng khó vì Ngọc Hoàng đã có lệnh “*Ngọc Hoàng đứng dậy đập bàn thét lớn, bắt các loài thú đứng im không được động tới giống người, ... Giống người có sức khỏe, có tài khôn, có tín nghĩa được làm vua cai quản muôn loài*”⁽⁸⁾. Người Dao luôn hiểu thay vì có “*cộng sinh*” trong giới động vật thì trong các yếu tố tự nhiên có “*cộng phát triển*” vì khi một loài vật nào đó mất đi hoặc suy giảm thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới các loài vật khác, sau đó ảnh hưởng tới không gian sinh thái và như vậy nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới con người. Như vậy, rừng là không gian sinh sống cộng sinh của loài người và muôn loài sinh vật khác, nếu con người muốn có cuộc sống bình yên hãy làm đúng trọng trách mà Ngọc Hoàng ban cho có như thế rừng mới làm đúng sứ mệnh của mình. Con người hãy biết yêu thương, hãy biết lắng nghe, hãy biết chia sẻ và quan trọng hơn là phải biết sống hòa thuận với muôn loài trong không gian sinh thái mà Ngọc Hoàng, Bàn Vương đã ban cho cuộc sống của người Dao. Khi con người biết cân bằng mọi mối quan hệ thì không gian sinh thái ấy cũng sẽ đời đời an yên, cuộc sống của người Dao mới tránh được mọi tai họa do mẹ thiên nhiên giáng xuống.

2.3 Truyện cổ Dao trong mối quan hệ với sinh thái rừng tự nhiên

Người Dao từ xưa đã ***luôn trân quý những sản vật mà mẹ thiên nhiên ban tặng*** cho cuộc sống của mình, những sản vật ấy khi mẹ thiên nhiên ban tặng cho con người luôn được người Dao khoác lên đó những yếu tố thiêng bởi người Dao cho rằng cuộc sống của họ được an yên đều là do sự hỗ trợ của Tam Thanh, Bàn Vương và các ma lành (các vị thần cai quản mỗi lĩnh vực). Chính vì thế những sản vật từ núi rừng không chỉ nuôi sống người Dao, đã gắn kết tình nghĩa gia đình, chứng minh lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ mà nó còn là tình cảm, tình yêu, sự che chở của các vị thần dành cho người Dao, *Sự tích Pije Tông*

⁽⁸⁾ Doãn Thanh – Lê Trung Vũ: *Truyện cổ Dao*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.,1978, tr.262-263.

Hao⁽⁹⁾ là một minh chứng cho mối quan hệ cộng sinh giữa mẹ thiên nhiên, các vị thần với con người, chuyện kể rằng: “Ngày xưa, ngày xưa, lâu lắm rồi chẳng ai còn nhớ nữa, có một người con trai vô cùng hiếu thảo ở với mẹ mình tại vùng đất này. Ngày nọ, người mẹ già yếu bỗng lâm bệnh nặng và thèm ăn măng rừng. Đang lúc bắt đầu vào vụ đông giá rét, người con chẳng biết tìm đâu ra lấy một nhánh măng nhỏ cho mẹ ăn. Trong cơn tuyệt vọng, người con quả quyết vác dao lên rừng tìm. Tìm mãi chẳng được, người con bật khóc. Tiếng khóc ấy vô tình vọng lên trời. Pụt nghe thấy liền tìm hiểu sự tình. Biết sự việc như vậy, Pụt bèn hóa phép khiến những đọt cây có nước mắt chàng trai rỏ vào nứt ra. Những nhánh măng được nhanh chóng đâm ra từ đó. Được măng, chàng trai không quên cảm ơn trời đất đã thương tình trước khi hái măng đem về cho mẹ. Cũng kể từ đó, vùng đất xã Đồng Phúc thuộc huyện Ba Bể bây giờ mới có loại măng lạ kỳ này.”⁽¹⁰⁾. Quan hệ cộng sinh với không gian sinh thái tự nhiên được thể hiện nổi bật hơn trong tính tương tác cho và nhận giữa con người với thiên nhiên: Một mặt người Dao đề ra những luật tục bảo vệ tất cả những gì thuộc về mẹ thiên nhiên như rừng núi, sông suối, muông thú,...; mặt khác họ tạo ra những yếu tố thiêng để thể hiện sự trân quý những sản vật mà mẹ thiên nhiên ưu đãi, ban tặng cho cuộc sống của người Dao như đồ ăn, nước uống, các vật dụng sinh hoạt,...

Từ việc bảo vệ thiên nhiên đến sự trân quý những gì mẹ thiên nhiên ban cho ấy, người Dao đã hình thành được những nét văn hóa riêng trong việc bảo vệ rừng, sử dụng công cụ lao động sản xuất, sử dụng lương thực, thực phẩm, nhà ở và các tập tục khác phù hợp với không gian sinh thái nơi tộc người sinh sống. Đặc biệt trong việc tạo ra, tìm kiếm và sử dụng nguồn lương thực, thực phẩm, từ xa xưa **người Dao đã luôn có ý thức trong việc lựa chọn hình thức canh tác** để làm sao vẫn có đủ lương thực, thực phẩm phục vụ cuộc sống nhưng ít ảnh hưởng nhất đến không gian sinh thái nhất. Người Dao cho rằng, con đường để tạo ra lương thực, thực phẩm là một con đường dài lộng gió, xuyên qua những ngọn núi hiểm trở và những thung lũng sông rộng lớn vì thế việc chuyển đổi hình thức canh tác từ du canh, du cư sang canh tác định canh, định cư là lựa chọn của người Dao để mẹ thiên nhiên bớt đi “những thương tích” do bị chính những đứa con mình “cào da, xẻ thịt”, **Sự tích Măng Nhuần vuôm** kể lại rằng: “Ngày xưa, ở vùng đất Nguyên Bình heo hút, không có nhiều nhà cửa như bây giờ, cả vùng mới có hai ba bản nhỏ, mỗi bản chỉ có vài ba nóc nhà thưa thớt. Khi đó chẳng biết từ đâu có một ông cụ họ Bàn ngày nào cũng đến con suối câu cá, một hôm ông đang ngồi câu cá thì trời nổi sấm sét đùng đùng, giữa lúc ấy từ trong rừng xuất hiện hai con trâu, một con đen tuyền, một con con có vết khoang trắng trên lưng, đánh nhau vô cùng dữ dội, chúng đánh từ sáng đến tận chiều vẫn không dừng mặc trời mưa to nước suối dâng cao. Ông lão họ Bàn chợt nghĩ có lẽ đây là hai con Thuồng Luồng đang hóa phép để tranh nhau địa bàn, ông lão cứ ngồi xem chúng đánh nhau, cho đến khi 2 con trâu đánh nhau đến cạnh tảng đá nơi ông lão ngồi, lão mới vốc một vốc nước suối cho vào miệng phun thẳng vào hai

⁽⁹⁾ Pịe tông hao: - Một loại măng mọc vào mùa đông ở khu vực xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể.

⁽¹⁰⁾ Nhiều tác giả: *Truyện cổ Bắc Kạn*, t.3. Sở Văn hóa – Thông tin – Thể thao Bắc Kạn, 2000, tr. 230.

con trâu. Hai con thấy vậy lặn xuống dòng nước rồi biến mất. Một lúc sau mưa tạnh ông lão định đứng dậy về thì thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú, cổ đeo 7 cái vòng bạc vuông bước lại gần chào ông cụ rồi nói: “Thưa ông, hai con trâu vừa đánh nhau con Trâu đen tuyền chính là cháu con con Trâu có khoang trắng định đến đây cướp đất đai nhà cửa cháu. Ngày mai nó sẽ đến quấy phá tiếp ông mang tên độc đến đây giết chết nó giúp cháu, cháu sẽ đền ơn ông xứng đáng. Hôm sau ông lão họ Bàn lẳng lẳng mang tên độc đến và bắn chết con Trâu đen khoang trắng, tối đó Trâu đen hiện về hỏi ông cụ muốn nó đền ơn ông như thế nào? Ông lão liền nói:

- Bao nhiêu năm nay đất ở vùng này khô hạn bà con không trồng cấy được bất cứ thứ gì, nếu thương ta, thương dân bản con hãy hóa phép cho một dòng nước mát về khắp mọi nẻo nơi đất Nguyên Bình này để bà con có nước sinh sống và trồng trọt không phải di chuyển đến vùng đất khác nữa.

Sáng sau khi vừa tỉnh giấc ông lão và bà con thấy một dòng nước mát chảy về uốn lượn dưới thung lũng, tưới mát cho cả vùng đất bằng phẳng, rộng lớn, giúp người Dao nơi thị trấn Nguyên Bình ngày nay cấy trồng được thuận lợi, ấm no. Ngày nay người dân nơi đây vẫn quen gọi là suối Máng Nhuận, ấy chính là con suối ngày xưa con Thuồng Luồng cảm ơn cứu mạng cho ông cụ họ Bàn. **[Ghi theo lời kể của ông: Bàn Văn Huyền, dân tộc Dao – thị trấn Nguyên Bình – Cao Bằng, tư liệu điền dã ngày 25/1/2019]**. Cuộc sống của người Dao từ xưa đến nay nhìn chung vẫn luôn yên ả bởi họ luôn biết cách sống cộng sinh với thiên nhiên tươi đẹp - ngôi nhà lớn của người Dao – từ xưa người Dao đã có những cảnh báo và lường trước nguy cơ không gian sinh thái bị khai thác một cách “tận diệt”. Vì thế, để cảnh báo nguy cơ nổi giận của mẹ thiên nhiên gây tác động đến biến đổi không gian sinh thái đặc biệt là nguồn nước thì người Dao luôn nhắc nhở nhau hãy coi lợi ích chính thể của không gian sinh thái bao gồm tự nhiên và tinh thần là tiền đề cơ bản nhất và giá trị cao nhất của tương lai nhân loại, khi đó người Dao mới có thể hóa giải một cách toàn diện nguy cơ không gian sinh thái uy hiếp sự sinh tồn của tộc người, từ đó tự điều chỉnh lại hành động của mình.

Người Dao muốn tồn tại được thì nguồn thức ăn là vấn đề tiên quyết nó có ý nghĩa sống còn đối với mỗi con người nói riêng và của cả tộc người nói chung. **Người Dao cũng như những tộc người khác họ coi lúa gạo là thứ lương thực chính của mình**, vì thế lúa gạo đã trở thành một trong những yếu tố cơ bản của không gian sinh tồn. Trước kia người Dao chủ yếu trồng lúa trên đất rừng, theo tập quán từ lâu đời của người Dao những người đi chọn đất rừng để làm nương thường đi về hướng mặt trời mọc chọn những sườn núi có nhiều ánh sáng mặt trời cắm đất làm nương, nếu chọn được những mảnh nương tốt thì cây lúa mới cho năng suất cao. Khi chọn được đất làm nương để chắc chắn rằng mảnh đất ấy khi gieo hạt thóc xuống cho năng suất cao người Dao sẽ dùng một cây gậy gỗ vót nhọn cắm xuống đất nếu thấy đất dính vào đầu gậy là đất tốt, độ ẩm phù hợp với cây lúa. Khi đã chọn được mảnh đất làm nương vừa ý người Dao phát dọc hai bên mảnh đất để đánh dấu đó là mảnh đất đã có chủ việc đánh dấu như vậy được người Dao gọi là piu đẩy (cắm nương). Xưa người Dao đã được Thần dạy cách làm nương “*Ông trông cháu làm nương, gieo hạt không phải rồi. Không ai gieo hạt trước khi phát nương bao giờ. Cháu làm thế thì đói mất thôi. Nói rồi ông già bảo*

cách cho Mò Côi làm nương phát rẫy, gieo hạt rồi ông già biến mất”⁽¹¹⁾, ông cũng dạy người Dao cách tra lúa nương, cách thu hoạch và quan trọng hơn phải để lúa gạo trong một môi trường sạch sẽ, con người không biết trân quý lúa gạo nó sẽ bỏ con người ra đi, trong *Sự tích hạt lúa*⁽¹²⁾ người Dao có kể lại rằng khi xưa “hạt thóc của người Dao to bằng cái bi chuối”, đến vụ thu hoạch con người chỉ việc lên nương đuổi lúa về nhưng do cô con dâu lười biếng đã không quét dọn nhà cửa sạch sẽ để đón thóc về và còn đánh đuổi thóc đi nên thóc đã chạy sang bên kia biển để ở. Con người đành phải nhờ chuột vượt biển đem trộm thóc về nhưng “do thân hình chuột nhỏ nên nó chỉ mang về được những hạt thóc nhỏ” vì thế mà ngày nay hạt thóc nhỏ không to như xưa nữa. Rõ ràng, trong câu chuyện này, vai trò của con người rất quan trọng trong công cuộc tìm kiếm và duy trì hạt lúa để duy trì cuộc sống. Lúa gạo có được cũng đều nhờ vào đất rừng, vào nguồn nước vào sự ưu ái của thiên nhiên, làm ra được hạt lúa hạt gạo người Dao phải trải qua bao cực nhọc từ việc chọn đất trồng lúa, chăm sóc lúa, thu hoạch rồi đem được hạt lúa từ trên nương về đến nhà cũng không dễ dàng gì. Hạt gạo cũng là cầu nối, là tấm lòng hiếu thảo của *Chàng Cóc*⁽¹³⁾ với bố mẹ người đã không vứt bỏ đứa con có hình dạng xấu xí, cha mẹ đã chăm lo cho Cóc có được một cuộc sống đầy đủ tình cha nghĩa mẹ. Song cuộc sống về vật chất thì cha mẹ nghèo không lo được được cho chàng vì thế Cóc đã bảo cha mẹ “*sáng mai khâu cho nó một cái túi vải to bằng ngón tay cái buộc vào lưng nó, nó sẽ đi kiếm gạo cho*” Cóc đã đi đến chủ buôn xin gạo cho cha mẹ, Cóc bé tí xin hết năm này đến năm khác ông chủ buôn tức giận sai người nha lẫn những bao gạo hòng để chết Cóc chỉ đến khi ông chủ buôn lẫn gần hết kho thóc Cóc mới cống gạo về nhà “*đổ ra đầy ba bồ*” đủ cho cha mẹ ăn no và có cuộc sống ổn định Cóc ta mới nghĩ đến chuyện lấy vợ lo cuộc sống riêng cho mình.

Rừng, con người có mối quan hệ hữu cơ không thể tách rời, người Dao luôn trân quý những sản vật do rừng ban tặng cho cuộc sống của họ cũng vì thế mà người Dao nhận ra giá trị to lớn của rừng đem lại cho họ nên họ từ bỏ cuộc sống du canh, du cư sang cuộc sống định canh, định cư để bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ muôn loài. Để loài người xứng đáng ở vị trí trung tâm, cai quản và bảo vệ muôn loài trong đó có rừng. Truyện cổ Dao đã phần nào phản ánh và tái hiện lại mối quan hệ hữu cơ giữa con người với sinh thái rừng tự nhiên để từ đó tạo nên được một nét văn hóa ứng xử với rừng của tộc người Dao.

3. KẾT LUẬN

⁽¹¹⁾ Doãn Thanh – Lê Trung Vũ: *Truyện cổ Dao*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.,1978, tr.110.

⁽¹²⁾ Bàn Tuấn Năng: *Truyện cổ dân tộc Dao*, Nxb. Dân trí, H., 2013, tr.13.

⁽¹³⁾ Tân Kim Phu: *Truyện cổ Dao*, Nxb. Văn học, H., 2018, tr.45.

Khi tiếp cận truyện cổ Dao trong mối quan hệ với không gian sinh thái tự nhiên, chúng tôi đã đặt những câu chuyện dân gian ấy trong chính không gian sinh thái tự nhiên nơi mà nó được sinh ra và lưu truyền từ xưa cho đến nay, đồng thời chúng tôi cũng cố gắng lí giải những câu chuyện đó bằng chính những dấu ấn văn hóa của tộc người tồn tại trong từng câu chuyện đặt trong mối quan hệ cộng sinh với không gian sinh thái - cụ thể đó là rừng. Thông qua việc mô tả lại các câu chuyện để tái hiện lại phần nào không gian sinh thái tự nhiên ấy và từ không gian đó để thấy được những mối quan hệ qua lại giữa con người và muôn loài trong không gian ấy, và mặc nhiên con người luôn giữ vị trí trung tâm trong không gian sinh thái ấy. Người Dao đã luôn có cách ứng xử nhân văn với thiên nhiên để thích nghi, để hòa hợp với tự nhiên, từ đó bộc lộ lối sống trân trọng, yêu mến thiên nhiên nơi đã cho người Dao một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Từ vị trí trung tâm của mình, con người lại tạo lập các mối quan hệ cộng sinh với thiên nhiên để rừng là nơi trú ẩn an toàn cho cuộc sống của họ và muôn loài, để giữa con người và rừng có mối quan hệ hữu cơ không gì có thể chia cắt được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả (1996), *Giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, H., tr.25.
2. Nhiều tác giả (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, t.4. Nxb. Từ điển bách khoa, H., tr.798.
3. GS Condominas (1997), *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Nxb. Văn học, H., tr.16.17.33
4. Doãn Thanh, Lê Trung Vũ (1978), *Truyện cổ Dao*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H., tr. 255.

THE RELATIONSHIP BETWEEN DAO'S TALES AND NATURAL ECOLOGICAL SPACE

Abstract: *Tales of the Dao ethnic group, as a cultural product containing many elements of ethnic culture in which readers will be aware of thinking method, belief concepts, religion, farming practices, survival space, etc. Additionally, Dao's tales especially reflect the close relationship with ecological space where they live. This, therefore, will help us acknowledge the connection between literature and ethnic culture. Along with their specific characteristics, Dao's tales also have a strong impact on psychological characteristics of the ethnic life. It is true that studying the relationship between Dao's tales and natural ecological space will approach and explain the symbiotic relationship between literature and ethnic culture in its multi-dimensional interaction.*

Keywords: *Dao's tales, natural ecological space, symbiotic.*